



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

(Ten Tu Nhan)

LÊ
Last (Ho)

XUÂN
Middle

HAO
First (Ten)

Current Address: Thống Nhất, camp huấn luyện, Bám Ranh, Khánh Hòa - VN

Date of Birth: Apr 16th 1950 Place of Birth: Kỳ Hà, Tam Kỳ, Quảng Nam
Thang - Ngay - Nam

Previous Occupation (before 1975) ENSIGN, PLATON LEADER
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP
(Thang - Ngay - Nam)

Dates: From Apr 30th 1975 To July 7th 1980
Years: 5 Months: 2 Days: 7

3. SPONSOR'S NAME:

(Neu co)

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

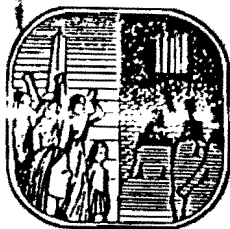
5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ XUÂN HẢO²
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
	Day, Month, Year	
Phan Thị Nga	16-01-1955	Wife
Lê Thị Thiên Trúc	10-9-1975	Daughter
Lê Thị Xuân Ly	01-10-1981	Daughter
Lê Thị Thanh Nhật	02-7-1985	Daughter
Lê Thị Thiên Ý	16-6-1989	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Hảo
Lê Xuân Hảo²



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE XUÂN HÀO²
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)
Current Address: Thôn 9 Nhứt, Campuchia, Cam Ranh, Khánh Hòa - VN
Date of Birth: Apr 16th 1950 Place of Birth: Kỳ Hòa, Tam Kỳ, Quảng Nam
Thang - Ngay - Nam
Previous Occupation (before 1975) ENSIGN, PLATON Leader
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From Apr 30th 1975 To July 7th 1980
(Thang - Ngay - Nam) Years: 5 Months: 2 Days: 7
3. SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name
Address and Telephone Number
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ XUÂN HẢO²
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
	day . month . year	
pham thị Nga	16-04-1955	Wife
lê thị Thiên Trúc	10-9-1975	Daughter
lê thị xuân Ly	01-10-1981	Daughter
lê thị Thanh Nhật	02-7-1985	Daughter
lê thị Thiên Ý	16-6-1989	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

hero b
lê xuân Hảo²

Số : 937 /LT

Phú Khánh, ngày 2 tháng 7 năm 1980

(Căn cứ nghị quyết số 40NQ/TW, ngày 20-06-1961 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; thông tư số 121/CP, ngày 09-08-1961; nghị định số 154/CP, ngày 01-10-1973 của Hội đồng Chính phủ.

Thực hiện quyết định số 05 ngày 14-08-1976 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Phú Khánh. Về việc tập trung giáo dục cải tạo những phần tử có hành vi gây hại cho trật tự an toàn xã hội.

Xét hành động tội trạng và thái độ cải tạo của các đối tượng từ lúc tập trung giáo dục cải tạo cho đến nay đã tiến bộ.

Theo đề nghị của ông Giám thị trại cải tạo : ĐSQ.
sau khi được Tiểu ban xét duyệt nhất trí và được phê
duyệt của ông Chủ tịch UBND Tỉnh Phú Khánh số ngày 23
tháng 6 năm 1980.

TRƯỞNG TY CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH

R. A. L. E. N. H. T. H. A

Họ và tên	:	<u>L. Xuân Hào</u>	Bí danh	:	
Sinh ngày	:	<u>tháng</u>	năm 1950	:	
Sinh quán	:	<u>quảng trị</u>		:	
Trú quán	:	<u>Chợ mới, Cam Ranh, Cam Ranh, Phú Khánh</u>		:	
Quốc tịch	:	<u>Việt Nam</u>	Dân tộc	:	<u>Việt</u>
Tôn giáo	:		Tôn giáo	:	
Tiền sự	:	<u>1971-1975: thiếu vụ tại chính hải quân</u>		:	
Cán tội	:			:	
Bị bắt ngày	:	<u>trên biển: 30-9-1975</u>		:	
Nay được thả về	:	<u>Cam Ranh, Chi 12 tháng</u>		:	

(Chỉ về địa phương hướng sự phải trình lãnh này với UBND địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết, đăng ký hộ khẩu và làm giấy gia vụ công dân.

K. TRƯỞNG TY CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH

RECEIVED

Đã nhận được tin tức về việc... Lê xuân Hảo
và đồng nghiệp của ông, hiện đang trong tình trạng...
đang bị giam giữ.

Như vậy tin tức về việc...

Thống nhất, cam phước
Lâm Xương, Phái K. Hảo.

Đã nhận được tin tức về việc... Lê xuân Hảo
đang bị giam giữ.

Ngày 17 tháng 7 năm 1980



Am

Thiếu tá TRẦN ĐỨC HẠNH

Tỉnh Thừa Thiên
Ngày 9-7-1980
T.M. Trương Văn

Nguyễn Văn
Nguyễn Văn

Ngày 17/7/80
Kính gửi...

Trần Văn...

Số : 437 /LT

Phước Khánh, ngày 2 tháng 7 năm 1980

(An củ nghị quyết số 4/NQ-TVQH, ngày 20-06-1961 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; thông tư số 121/CP, ngày 09-08-1961; nghị định số 154/CP, ngày 01-10-1973 của Hội đồng Chính phủ.

Thực hiện quyết định số 05 ngày 14-08-1976 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Phước Khánh. Về việc tập trung giáo dục cải tạo những phần tử có hành vi gây hại cho trật tự an toàn xã hội.

Xét hành động bất trật tự và thái độ cải tạo của các đối tượng từ lúc tập trung giáo dục cải tạo cho đến nay đã tiến bộ.

Theo đề nghị của ng Giám thị trại cải tạo : 450 sau khi được Tiểu ban xét duyệt nhất trí và được phê chuẩn của ông Chủ tịch UBND Tỉnh Phước Khánh số ngày 23 tháng 6 năm 1980

TRƯỞNG TỶ CUNG AN TỈNH PHU KHANH

RA LỆNH THA

Họ và tên	: <u>Lê Xuân Hào</u>	Bí danh	_____
Sinh ngày	: _____	tháng	_____
Sinh quán	: _____	quảng	_____
Trú quán	: <u>Chợ Nhốt - Cam Ranh, Cam Ranh, Phú Khánh</u>		
Quốc tịch	: <u>VN</u>	Dân tộc	<u>Khmer</u>
Dân phái	: _____	Tôn giáo	_____
Tiền sự	: <u>1971-1975: thành viên chính trị quân</u>		
Cán tội	: _____		
Bị bắt ngày	: <u>Trên đường : 30-9-1975</u>		
Nay được tha về	: <u>Đã được quan? Ch? 12 tháng</u>		
	: <u>Cam Ranh - Phước Khánh</u>		

((hi về địa phương đương sự phải trình lãnh này với UBND địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết, đăng ký hộ khẩu và làm nghĩa vụ công dân.

Kính TRƯỞNG TỶ CUNG AN TỈNH PHU KHANH

10/11/1980

Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đai
và có biên bản công khai địa điểm trong khu vực đất đai
đã cấp giấy.

1/10/1980 địa điểm và nội dung

Chứng nhận, cam phước
Cam kết, Dhu' Khanh.

Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đai
và có biên bản công khai địa điểm trong khu vực đất đai
đã cấp giấy.

10/11/1980 địa điểm và nội dung



Handwritten signature

THIỆT T. TRẦN ĐỨC HẠNH

Tỉnh - huyện T.M.

Ngày 9-11-1980

T.M. Ban hành

Handwritten signature
Gyễn Cầu

Ngày 10/11/1980
Đã được cấp giấy

Đã được cấp giấy

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chuyển đến _____	Chuyển đến _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm 198 _____ (Ký tên, đóng dấu)	Từ ngày _____ tháng _____ năm 198 _____ (Ký tên, đóng dấu)
Chuyển đến _____	Chuyển đến _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm 198 _____ (Ký tên, đóng dấu)	Từ ngày _____ tháng _____ năm 198 _____ (Ký tên, đóng dấu)

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Khi trong hộ có người đến qua trú hoặc đi vắng thì chủ hộ hay người có trách nhiệm phải báo ngay cho công an xã trong vòng 24 giờ.

2. Trong hộ có việc sinh, tử, cưới, kết hôn thì phải khai báo đầy đủ theo yêu cầu sau:

- Sinh trong vòng 30 ngày thì đăng ký việc sinh cho UBND xã và làm giấy khai sinh.
- Trong hộ có người chết trong 24 giờ phải khai báo cho UBND xã.
- Trường hợp có người đến trú, kết hôn thì phải khai báo đăng ký với UBND xã trước đây (nam 20 tuổi, nữ 18 tuổi trở lên) và nơi cấp giấy đăng ký kết hôn.

3. Tuyệt đối không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa hoặc ghi chép trong giấy chứng nhận thường trú.

4. Phải nghiêm chỉnh chấp hành nội quy về ANCI và TT.TTXH của địa phương.

5. Các trường hợp vi phạm quy định này sẽ bị xử lý theo pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

☆ CÔNG AN HUYỆN CAM RANH ☆

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số 94243/T - A

Họ và tên chủ hộ LÊ XUÂN HAO
 Tờ ANND _____ Thôn Đông An
 Xã Cam Phước
 Huyện Cam Ranh
 Tỉnh Như

Cam Ranh, ngày _____ tháng _____ năm 198 _____

Trưởng Công an huyện

(Ký tên, đóng dấu)

(Signature)

TAP 11

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Nam nữ	Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số giấy CMND	Ngày tháng, năm đăng ký NKTT	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên, đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Lê Xuân Hào	1950	nam	chủ hộ	nông	220648891	15-10-76		
2	Phan Thị Nga	1955	nữ	viết	công nhân	220296560	11		
3	Lê Thị Thiên Trúc	1975		con	"	880113245	17		
4	Lê Thị Xuân Ly	1981		"	"		"		
5	Lê Thị Thanh Nhàn	1985		"	"		"		
6	Đỗ Thị Liên J	1989					17-08-89		NGUYỄN VĂN KÝ

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chuyển đến	Chuyển đến
Từ ngày tháng năm 198 (Ký tên, đóng dấu)	Từ ngày tháng năm 198 (Ký tên, đóng dấu)
Chuyển đến	Chuyển đến
Từ ngày tháng năm 198 (Ký tên, đóng dấu)	Từ ngày tháng năm 198 (Ký tên, đóng dấu)

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Khi trong hộ có người đến an trú hoặc đi vắng thì chủ hộ hay người có trách nhiệm phải báo ngay cho công an xã trong vòng 24 giờ.
2. Trong hộ có việc sinh, tử, kết hôn thì phải khai báo đầy đủ theo yêu cầu sau:
 - Sinh trong vòng 30 ngày phải đăng ký việc sinh cho UBND xã và làm giấy khai sinh.
 - Trong hộ có người chết trong 24 giờ phải khai báo cho UBND xã.
 - Trường hợp có người đăng ký kết hôn thì phải khai báo đăng ký hôn nhân với UBND xã trước khi cưới, nam 20 tuổi, nữ 18 tuổi trở lên) sau đó mới được cấp giấy đăng ký kết hôn.
3. Tuyệt đối không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa hoặc ghi chép trong giấy chứng nhận thường trú.
4. Phải nghiêm chỉnh chấp hành nội quy về ANCT và TTATXH theo quy định.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

☆ CÔNG AN HUYỆN CAM RANH ☆

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số 34212/T-A

Họ và tên chủ hộ LÊ XUÂN HẢO
 Tờ ANND Thôn Đông An
 Xã Cam - Phước
 Huyện Cam Ranh
 Tỉnh Khánh Hòa

Cam Ranh, ngày tháng năm 198
 Trưởng Công an Huyện
 (Ký tên, đóng dấu)

(Signature)

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỌ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Nam nữ	Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số giấy CMND	Ngày tháng, năm đăng ký NKTT	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Lê Xuân Hào	1950	nam	chủ hộ	nông	230648891	15-10-70		
2	Phan Thị Nga	1955	nữ	hồ	canh phúc	220396560	11		
3	Lê Thị Thiên Trúc	1975	"	con	"	330443245	11		
4	Lê Thị Xuân Ly	1975	"	"	"		"		
5	Lê Thị Thanh Nhàn	1975	"	"	"		"		
6	Đỗ Thị Liên J	1989	"				14-08-89		NGUYỄN VĂN KỲ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH hay THỊ-XÃ

~~CAM-RANH~~

Quận ~~NAM~~

Xã (Phường)

~~CAM-PHU~~

Số hiệu 16

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Lập ngày 26 tháng 11 năm 1974

Tên họ chồng : ~~LÊ-XUÂN-HẢO~~
Ngày và nơi sanh : 16-04-1950 tại ~~Quang-Nam~~
Tên họ cha chồng : ~~LÊ-CÀN~~ (Sống / chết)
Tên họ mẹ chồng : ~~NGUYỄN-THỊ-LOAN~~ (Sống / chết)
Tên họ vợ : ~~PHẠM-THỊ-NGA~~
Ngày và nơi sanh : 16-01-1955 tại ~~Thừa-Thiên~~
Tên họ cha vợ : ~~PHẠM-ĐÀI~~ (Sống / chết)
Tên họ mẹ vợ : ~~NGUYỄN-THỊ-LỘ~~ (Sống / chết)
Ngày lập hôn thú : 26-11-1974
Có lập hôn khế không : / / / / /

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH :

CAM-~~PHU~~ Ngày 21 tháng 12 năm 19 74
PHƯỜNG-TRƯỞNG kiêm ỦY-VIÊN HỌ-TỊCH



NGUYỄN-DIÊN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH hay THỊ - XÃ
~~CAM-RANH~~

Quận ~~NAM~~

Xã (Phường)

~~CAM-PHU~~

Số hiệu ~~16~~

TRÍCH - LỤC CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

Lập ngày ~~26~~ tháng ~~11~~ năm 19 ~~74~~

Tên họ chồng : ~~LÊ-XUÂN-HẢO~~
Ngày và nơi sanh : ~~16-04-1950 Quảng-Nam~~
Tên họ cha chồng : ~~LÊ-CÁI~~ (sống/chết)
Tên họ mẹ chồng : ~~NGUYỄN-THỊ-LOAN~~ (sống/chết)
Tên họ vợ : ~~PHAN-THỊ-NGA~~
Ngày và nơi sanh : ~~16-01-1955 Tại Phú-Độc Miền-Thiền~~
Tên họ cha vợ : ~~PHAN-ĐÀI~~ (sống/chết)
Tên họ mẹ vợ : ~~NGUYỄN-THỊ-LƯU~~ (sống/chết)
Ngày lập hôn thú : ~~Ngày 26-11-1974~~
Có lập hôn khế không : ~~/~~

TRÍCH - LỤC Y BẢN CHÁNH :

~~Cam-Phu~~ Ngày ~~05~~ tháng ~~10~~ năm 19 ~~74~~
ỦY - VIÊN HỌ - TỊCH

NGUYỄN-DIỄN



LIỆT-NAM CÔNG HOÀ
TƯ PHÁP TRUNG PHÁP
TÒA HÒA GIẢI TAM KỲ
Ngày 03 tháng 3 / 1959
CHỨNG-CHỈ THAY GIẤY
KHAI-SINH
Số : 1156 / TA.

Năm một ngàn chín trăm năm mươi chín
Ngày Hai mươi sáu tháng ba hồi tám giờ
Trước mặt chúng tôi là ĐĂNG-VĂN-LAI
Thẩm-phán Tòa Hòa-giải Việt-nam
Ngồi tại văn-phòng Tòa Hòa-giải Tam-kỳ.
Cố Lục-sự NGUYỄN-VĂN-HẠNH giúp việc.

ĐI ĐEN HẦU

Lê-Xuân-Hương 28 tuổi, nghề-nghiệp làm cá, chính trú-quán xã Kỳ-Hà, quận Tam-kỳ, tỉnh Quảng-nam, thẻ căn-cước số A.0282 ngày 05.10.1955 do quận Tam-kỳ cấp.

Thỉnh cầu Tòa-án cấp một bản chứng-chỉ thay giấy khai-sinh cho em y sinh ngày 16.4.1950 tại xã Kỳ-Hà, quận Tam-kỳ, tỉnh Quảng-nam theo như đơn đệ tại bản Tòa ngày 26.3.1959.

Đương-sự có ba người nhân chứng sau đây để chứng thực lời khai của y :

- 1/-Bùi-Đồng 29 tuổi, nghề-nghiệp làm cá, thẻ căn-cước số A.0350 do Quận Tam-kỳ cấp ngày 07.3.1958. Chính trú-quán xã Kỳ-Hà, quận Tam-kỳ, tỉnh Quảng-nam.
- 2/-Mai-Xuân-Thảo 27 tuổi, nghề-nghiệp làm nông, thẻ căn-cước số A.008 do quận Tam-kỳ cấp ngày 30.9.1955. Chính trú-quán xã Kỳ-Hà, quận Tam-kỳ, tỉnh Quảng-nam.
- 3/-Trần-Công-Toàn 21 tuổi, nghề-nghiệp làm nông, thẻ căn-cước số A.0013 do Quận Tam-kỳ cấp ngày 05.8.1957. Chính trú-quán xã Kỳ-Hà, quận Tam-kỳ, tỉnh Quảng-nam.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và quả quyết biết chắc tên :

LE-XUÂN-HẢO, quốc-tịch Việt-nam, con Ông Lê-Cẩn(sống) và bà Nguyễn-thị-Loan(số) Vợ chánh. Chính-quán xã Kỳ-Hà, quận Tam-kỳ, tỉnh Quảng-nam. Sinh ngày Mười sáu tháng tư năm một ngàn chín trăm năm mươi (16.4.1950) tại xã Kỳ-hà, quận Tam-kỳ, tỉnh Quảng-nam.

Và duyên cớ mà y không thể xin sao lục giấy khai-sinh được là vì biên-cổ chiến-tranh số bộ nơi sinh bị thất lạc.

Máy người chứng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy chứng-chỉ thay giấy khai-sinh này cho tên LE-XUÂN-HẢO để làm bằng, chiếu theo các điều 47.48. HVHL.

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục-sự sau khi đọc lại.

LỤC-SỰ,
NGUYỄN-VĂN-HẠNH
(Ký tên và dấu)

THẨM-PHÁN,
ĐĂNG-VĂN-LAI
(Ký tên và dấu)

Người đứng xin,
Ký tên LE-XUÂN-HƯƠNG

- Những người làm chứng :
- 1/-Ký tên : Bùi-Đồng
 - 2/- - : Mai-Xuân-Thảo
 - 3/- - : Trần-Công-Toàn

Miễn lệ phí trước-ba và con niêm chiếu
điều 15 Nghị-định 742. SG ngày 17.II.47
THẨM-PHÁN(ký tên và dấu)

Trước-ba tại Hội-An(ratifio)
ngày 30 tháng 4 năm 1959
Quyển 30 tờ 33 số 1665
Thầu : Miễn
Chủ-Sự (ký tên và dấu)

SAO Y CHÍNH BẢN

Tồn trữ tại phòng Lục-sự Tòa Hòa-giải
Tam-kỳ:
TAM-KỲ ngày 3 tháng 5 năm 1969
LỤC-SỰ,



NGUYỄN-NGAT

VIỆT-NAM CONG HOA
SỞ TƯ PHÁP TRUNG PHAM
TOA HÒA GIAI TAM KỲ
Ngày 26 tháng 3 / 1959
CHỨNG-CHỈ THAY GIẤY
KHAI-SINH
Số : 1156 / TA.

Năm một ngàn chín trăm năm mươi chín
Ngày Hai mươi sáu tháng ba hồi tám giờ
Trước mặt chúng tôi là ĐĂNG-VĂN-LAI
Thẩm-phân Tòa Hòa-giải Việt-nam
Ngồi tại văn-phòng Tòa Hòa-giải Tam-kỳ.
Cố Lục-sự NGUYỄN-VĂN-HẠNH giúp việc.

Đ) X ĐEN HẦU

Lê-Xuân-Hương 28 tuổi, nghề-nghiệp làm cá, chánh trú-quán xã Kỳ-Hà, quận Tam-kỳ, tỉnh Quảng-nam, thẻ căn-cước số A.0282 ngày 05.10.1955 do quận Tam-kỳ cấp.

Thỉnh cầu Tòa-án cấp một bản chứng-chỉ thay giấy khai-sinh cho em y sinh ngày 16.4.1950 tại xã Kỳ-Hà, quận Tam-kỳ, tỉnh Quảng-nam theo như đơn đệ tại bản Tòa ngày 26.3.1959.

Đương-sự có ba người nhân chứng sau đây để chứng thực lời khai của y :

- 1/- Bùi-Đồng 29 tuổi, nghề-nghiệp làm cá, thẻ căn-cước số A.0350 do Quận Tam-kỳ cấp ngày 07.3.1958. Chánh trú-quán xã Kỳ-Hà, quận Tam-kỳ, tỉnh Quảng-nam.
- 2/- Mai-Xuân-Thảo 27 tuổi, nghề-nghiệp làm nông, thẻ căn-cước số A.008 do quận Tam-kỳ cấp ngày 30.9.1955. Chánh trú-quán xã Kỳ-Hà, quận Tam-kỳ, tỉnh Quảng-nam.
- 3/- Trần-Công-Toàn 21 tuổi, nghề-nghiệp làm nông, thẻ căn-cước số A.0013 do Quận Tam-kỳ cấp ngày 05.8.1957. Chánh trú-quán xã Kỳ-Hà, quận Tam-kỳ, tỉnh Quảng-nam.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và quả quyết biết chắc tên :
LÊ-XUÂN-HẢO, quốc-tích Việt-nam, con Ông Lê-Cẩn(sống) và bà Nguyễn-thị-Loan(sg) Vợ chánh. Chánh-quán xã Kỳ-Hà, quận Tam-kỳ, tỉnh Quảng-nam. Sinh ngày Mười sáu tháng tư năm một ngàn chín trăm năm mươi (16.4.1950) tại xã Kỳ-hà, quận Tam-kỳ, tỉnh Quảng-nam.

Và duyên cớ mà y không thể xin sao lục giấy khai-sinh được là vì biên-cổ chiến-tranh số bộ nơi sinh bị thất lạc.

Máy người chứng đề xóc nhân như trên đây nên tôi phát giấy chứng-chỉ thay giấy khai-sinh này cho tên LÊ-XUÂN-HẢO để làm bằng, chiếu theo các điều 47.48. HVHL.

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục-sự sau khi đọc lại.

LỤC-SỰ,
NGUYỄN-VĂN-HẠNH
(Ký tên và dấu)

THẨM-PHÂN,
ĐĂNG-VĂN-LAI
(Ký tên và dấu)

Người đứng xin,
Ký tên LÊ-XUÂN-HƯƠNG

- Những người làm chứng :
- 1/- Ký tên : Bùi-Đồng
 - 2/- - : Mai-Xuân-Thảo
 - 3/- - : Trần-Công-Toàn

Miễn lệ phí trước-ba và con niêm chiếu
điều 15 Nghi-định 742. SG ngày 17.II.47
THẨM-PHÂN(ký tên và dấu)

LÊ-PHI: 5

Trước-ba tại Hội-An(falfoe)
ngày 30 tháng 4 năm 1959
Quyển 30 tờ 35 số 1665
Thầu : Miễn
Chủ-Sự (ký tên và dấu)

SAO Y CHÍNH BẢN

Tồn trữ tại phòng Lục-sự Tòa Hòa-giải
Tam-kỳ:
TAM-KY, ngày tháng 5 năm 1969
LỤC-SỰ,



NGUYỄN-NGẬT

BỘ TƯ- PHÁP
SỞ TƯ- PHÁP
TRUNG- PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Chứng- Thư- Thê- Vi- Khai- Sinh

Tòa HG/Hương-Thủy

Số 2512

Ngày 24/7/1974

CỦA

Phan-thị-Nga

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn

tháng

7

ngày

24

giờ

10

giờ.

Trước mặt chúng tôi là Thiếu-Tá TÔN-THẤT-RIEN Quận-Trưởng

liêm Thẩm Phán Tòa Hòa-Giải Hương-Thủy,

ngồi tại ăn phòng có Ông

Nguyễn-Văn-Đanh

Lục Sự giúp việc.

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

Ô. Phan-Đài (người đứng xin) 58 tuổi
nghề nghiệp thợ may trú tại An-Cửu, Hương-Thủy,
Thừa-Thiên căn cước số 03039959
cấp tại Camranh ngày 10/01/70

Và các nhân chứng đương sự là

1) Ô. Nguyễn-thị-Quyên 41 tuổi
nghề nghiệp Nội trợ trú tại An-Cửu, Hương-Thủy,
Thừa-Thiên căn cước số 08108264
cấp tại Huế ngày 13/4/71

2) Ô. Phan-Văn-Sanh 49 tuổi
nghề nghiệp làm thuê trú tại An-Cửu, Hương-Thủy,
Thừa-Thiên căn cước số 02292137
cấp tại Huế ngày 25/9/69

3) Ô. Nguyễn-Văn-Huông 58 tuổi
nghề nghiệp làm ruộng trú tại Thái-Trạch, Huế
căn cước số 02288535
cấp tại Huế ngày 8/9/69

Sau khi đã nghe đọc các điều lệ hiện hành về tội man khai hồ tịch đối với người đứng xin, về tội ngụy chứng đối với các nhân chứng, những người sau này đã tuyên thệ và xác nhận lời khai của người đứng xin rằng :

Phan-thị-Nga con gái (trai hay gái)
Quốc tịch Việt-Nam
sinh ngày mười sáu (16) tháng giêng (01)
năm Một ngàn chín trăm năm mươi lăm (1955)
tại làng Phú-Độc, Thừa-Thiên
là con của Ô. Phan-Đài
và Bà Nguyễn-thị-Lựu vợ chánh (trai hay gái)

Người đứng xin khai thêm rằng hiện thông thẻ xin sao lục khai sinh của Phan-thị-Nga được vì lẽ ở hộ tịch mới sinh của y số bỏ thất lạc vì chiến tranh.

Bởi vậy chúng tôi căn cứ theo lời khai trên và chiếu các điều 47 - 48 H.V. HỘ LUẬT lập chứng thư thế vì khai sinh này cho đương sự đề tùy nghi xử dụng.

Những nhân chứng và người đứng xin có ký tên với chúng tôi với ông Lục Sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-Sự

Chánh-Ấn

Nguyễn-Văn-Hạnh

Nhân chứng

1. Nguyễn-thị-Quyển

Thiếu-Tá TÔN-THẤT-BIỆN

Người đứng xin

Phan-Dài

2. Phan-Văn-Sanh

3. Nguyễn-văn-Hương

Trước bạ tại Huế

ngày 27 tháng 7 năm 1974

Quyển 74 tờ 43 số 485

Thân 500800

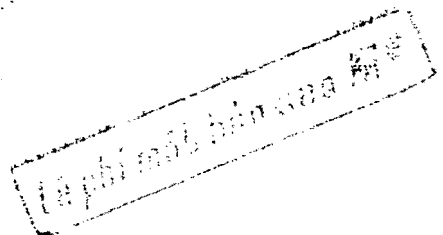
SAO Y CHANH-BAN

HUONG THUY NGAY 27 THANG 7 NAM 1974 TY TRUONG TRUOC BA
KI BAN PHUOC BA GIA PHUONG THU

LỤC-SỰ



NGUYỄN VĂN HẠNH



BỘ TƯ- PHÁP
SỞ TƯ- PHÁP
TRUNG- PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Chứng- Thư- Thê- Vi Khai- Sinh

Tòa HC/ Hương- Thủy

Số 2612

Ngày 24/7/1974

CỦA

Phan- thị- Nga

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn tháng 7

ngày 24

hồi 10

giờ.

Trước mặt chúng tôi: Thiếu- Tá TON- THẮT- BIÊN Quận- Trưởng
kiêm Thân Phán Tòa Hòa- Giải Hương- Thủy, ngồi tại văn phòng có Ông
Nguyễn- Văn- Sanh Lục Sự giúp việc.

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

1. Ông. Phan- Đại (người đứng xin) 58 tuổi
nghề nghiệp thợ may trú tại An- Cựu, Hương- Thủy,
Thừa- Thiên căn cước số 03039959
cấp tại Cam- ranh ngày 10/01/70

Và các nhân chứng đương sự là

1. Ông. Nguyễn- thị- Quyền 41 tuổi
nghề nghiệp Nội trợ trú tại An- Cựu, Hương- Thủy,
Thừa- Thiên căn cước số 08108264
cấp tại Huế ngày 13/4/71

2) Ông. Phan- Văn- Sanh 49 tuổi
nghề nghiệp làm thuê trú tại An- Cựu, Hương- Thủy,
Thừa- Thiên căn cước số 02292137
cấp tại Huế ngày 25/9/69

3) Ông. Nguyễn- Văn- Hùng 58 tuổi
nghề nghiệp làm ruộng trú tại Thái- Trách, Huế
căn cước số 02288535
cấp tại Huế ngày 8/3/69

Sau khi đã nghe đọc các điều lệ hiện hành về tội man khai hồ tịch đối
với người đứng xin, về tội nuy chứng đối với các nhân chứng, những người
sau này đã tuyên thệ và xác nhận lời khai của người đứng xin rằng :

Phan- thị- Nga con gái (trai hay gái)
Quốc tịch Việt- Nam
sinh ngày mười sáu (16) tháng giêng (01)
năm một ngàn chín trăm năm mươi lăm (1955)
tại làng Phú- Ốc, Thừa- Thiên .
là con của Ông. Phan- Đại
và Bà Nguyễn- thị- Lưu vợ chánh (chánh hay trứ)

Người đứng xin khai thêm rằng hiện không thể xin sao lục khai sinh của Phan-thị-Nga được vì lẽ sổ hộ tịch nơi sinh của y số bộ thất lạc vì chiến tranh.

Bởi vậy chúng tôi căn cứ theo lời khai trên và chiếu các điều 47 - 48 H.V. HỘ LUẬT lập chứng thư thế vì khai sinh này cho đương sự để tùy nghi xử dụng.

Những nhân chứng và người đứng xin có ký tên với chúng tôi với Ông Lục Sự sau khi nghe đọc lại.

Lục Sự

Chánh-Án

Nguyễn-Văn-Hanh

Nhân chứng

Thiếu-Tá TÔN-THẤT-BIỆN

Người đứng xin

1. Nguyễn-thị-Quyên

Phan-Đài

2. Phan-Văn-Sanh

3. Nguyễn-văn-Hương

Trước bạ tại Huế

ngày 27 tháng 7 năm 1974

Quyển 74 tờ 13 số 485

Thầu 500.000

TỶ TRƯỞNG TRƯỚC BẠ

SAO Y CHANH BAN

HOANG TI LY HAY 27 7 1974
KI THAM KIEM TRA KINH DOANH HANG NGON TINH

LUG SE

Nguyễn Văn Hanh

Lưu giữ tại Sở Văn Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Bam phước
Huyện, Quận Cam ranh
Tỉnh, Thành phố phước khải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 9
Ngày 9



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Lê Thị Chiên Trú Nam hay nữ đ
Ngày, tháng, năm sinh 10-9-1975
(Ngay, tháng, năm sinh, viết một ngàn chín trăm bảy lăm)
Nơi sinh Bam phước, Cam ranh, phước khải
Dân tộc Khơ me Quốc tịch Việt Nam

Phản khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Phan Thị Nga</u>	<u>Lê Xuân Xứ</u>
Tuổi	<u>36</u>	<u>36</u>
Dân tộc	<u>Khơ me</u>	<u>Khơ me</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Bam phước, Cam ranh</u>	<u>Bam phước, Cam ranh</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Phan Thị Nga, Sinh ngày 16-01-1955, Cam phước, Cam ranh
phước khải, Số giấy 24ND 220296560

Người đăng khai ký

Nga

Đã ký ngày 10 tháng 11 năm 1975

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

xã Bam phước
(ấn ký)

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 12 năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

PHÓC HỌ



Nga
Đã ký

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Cam phước
Huyện, Quận Cam ranh
Tỉnh, Thành phố Phước Khẩu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 272
Quyển 1



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Lê Thị Xuân Ly Nam hay nữ nữ
Ngày, tháng, năm sinh 01-10-1981
(ngày, một tháng, mười, năm một nghìn chín trăm tám mươi mốt)
Nơi sinh Thị trấn, Cam phước, Cam ranh, Phước Khẩu
Dân tộc Khmer Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Phạm Thị Nga</u>	<u>Lê Xuân Hào</u>
Tuổi	<u>Khmer 1955</u>	<u>Khmer 1950</u>
Dân tộc	<u>Khmer</u>	<u>Khmer</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Quản lý</u>	<u>Đông</u>
Nơi thường trú	<u>Cam phước, Cam ranh</u>	<u>Cam phước, Cam ranh</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Lê Xuân Hào, Sinh ngày 16-4-1950, Cam phước, Cam ranh, Phước Khẩu, Sĩ gởi, CMND 220648891

Người đứng khai ký

hao

Đăng ký ngày 19 tháng 11 năm 1981

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã Cam phước

Nguyễn Lai (ấn ký)

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 12 năm 1981

T/M ỦY BAN D. KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

PHÓ CHỦ TỊCH



Uuu

Nguyễn Văn Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 2272

Ngày 1



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Lê Thị Xuân Ly Nam hay nữ nữ
 Ngày, tháng, năm sinh 01-10-1981
 (ngày, một, tháng, mười, năm một nghìn chín trăm tám mươi mốt)
 Nơi sinh Thị trấn, Cam phước, Cam Răng, Phú Khánh
 Dân tộc Khmer Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Phan Thị Nga</u>	<u>Lê Xuân Hân</u>
Tuổi	<u>năm 1955</u>	<u>năm 1950</u>
Dân tộc	<u>Khmer</u>	<u>Khmer</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Đông</u>	<u>Đông</u>
Nơi thường trú	<u>Cam phước, Cam Răng</u>	<u>Cam phước, Cam Răng</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Lê Xuân Hân, Sinh ngày 16-4-1950, Cam phước, Cam Răng,
Phú Khánh, Sĩ gởi, CMND 220648891

Người đứng khai ký

hào

Đang ký ngày 19 tháng 11 năm 1981

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã Cam Phước

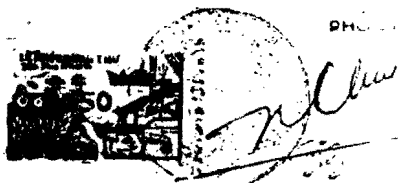
Người Lai (ân ký)

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 1 tháng 1 năm 1982

T/M ỦY BAN DÃ TÊN ĐÓNG DẤU

PHÓ CHỦ TỊCH



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Bam phước
Huyện, Quận Cam ranh
Tỉnh, Thành phố phiên khải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHI
Số
Quy



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Lê Thị Chiên Trú Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 10-9-1975
(Ngày, tháng, năm sinh, và năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm)
Nơi sinh Bam phước, Cam ranh, phiên khải
Dân tộc Khmer Quốc tịch Việt Nam

Phản khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Phạm Thị Ngan</u>	<u>Lê Xuân Trú</u>
Tuổi	<u>36 tuổi</u>	<u>35 tuổi</u>
Dân tộc	<u>Khmer</u>	<u>Khmer</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Bam phước, Cam ranh</u>	<u>Bam phước, Cam ranh</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Phạm Thị Ngan, Sinh ngày 10-9-1975, Cam phước, Cam ranh
phiên khải; Số giấy, CMND 220295560

Người đứng khai ký

Đã ký ngày 10 tháng 11 năm 1975

TÌM ỦY BAN NHÂN DÂN
xã Bam phước
(ấn ký)

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 11 năm 1975
TÌM ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG GIỚI

PHÓ CHỨC



ỦY BAN NHÂN DÂN, CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Xã, phường Baum phước đông Độ lập - Tự do - Hạnh phúc
Huyện, Quận Baum phước đông, Baum phước đông
Tỉnh, Thành phố Khánh hòa

TP/HT
Số 281
Ngày 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Lê thị Thiên ý Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 16-6-1989 (tháng Sáu, tháng Sáu
năm một ngàn chín trăm tám mươi chín)
Nơi sinh Baum phước đông, Baum phước đông, Khánh hòa
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt nam

Phản khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Phạm thị Nga</u>	<u>Lê xuân Hào</u>
Tuổi	<u>Sinh năm 1955</u>	<u>Sinh năm 1950</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt nam</u>	<u>Việt nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nhà</u>	<u>thợ dệt</u>
Nơi thường trú	<u>Baum phước đông, Baum phước đông</u>	<u>Baum phước đông, Baum phước đông</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Lê xuân Hào, Sinh năm 1950, Baum phước đông, Baum phước đông,
Khánh hòa, số giấy CM: 226648894

Người đứng khai ký

hào

Đã ký ngày 16 tháng 8 năm 1989

TIN ỦY BAN NHÂN DÂN
ỦY VIÊN THỊ KẾ,
Phạm xuân Đức
(Đã ghi ký)

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 16 tháng 8 năm 89

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
ỦY VIÊN THỊ KẾ



Phạm xuân Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội HTN P3

Xã, thị trấn: Cầu Phươì
Huyện, thị xã: Cầu Ranch
Thành phố: Phủ Khẩu
Tỉnh: Phủ Khẩu

Bản sao

Số: 424
Quyển: 02

GIẤY KHAI SINH

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HỌ VÀ TÊN	<u>Lê thị Thanh Nhật</u>		Nơi Nu	
Ngày tháng năm sinh	<u>02-7-1985</u>			
Nơi sinh	<u>Cầu Phươì, Cầu Ranch, Phủ Khẩu</u>			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA		MẸ	
Họ tên, tuổi, hoặc ngày tháng năm sinh	<u>Lê xuân Hào</u> <u>16-4-1950</u>		<u>Tham thị Nga</u> <u>16-01-1955</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>		<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi Đ.K.N.K. thường trú	<u>Nông</u> <u>Cầu Phươì, Cầu Ranch</u>		<u>Nông</u> <u>Cầu Phươì, Cầu Ranch</u>	
Họ tên, tuổi, nơi Đ.K.N.K. thường trú, số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C. của người đăng khai	<u>Lê xuân Hào, sinh 16-4-1950</u> <u>Cầu Phươì, Cầu Ranch, Phủ Khẩu</u> <u>Số giấy CMND: 22064889</u>			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 21 tháng 08 năm 1985
TM. UBND Cầu Phươì và đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Ngày 21 tháng 08 năm 1985
TM. UBND Cầu Phươì ký và đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Cầu Phươì

ỦY BAN NHÂN DÂN,
Xã, phường Bình Phú Đông,
Huyện, Quận Sài Gòn,
Tỉnh, Thành phố Khánh Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

36 28
Quảng Đông



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Lê Thị Liên Ý Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 16-6-1955 (mười sáu tháng sáu năm một ngàn chín trăm năm mươi lăm)
Nơi sinh Bình Phú Đông, Cam Ranh, Khánh Hòa
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phản khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Phạm Thị Nga</u>	<u>Lê Xuân Hào²</u>
Tuổi	<u>Sinh năm 1955</u>	<u>Sinh năm 1950</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nhà</u>	<u>Thợ hồ</u>
Nơi thường trú	<u>Bình Phú Đông, Cam Ranh</u>	<u>Bình Phú Đông, Cam Ranh</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Lê Xuân Hào, Sinh năm 1950, Bình Phú Đông, Cam Ranh, Khánh Hòa, Số giấy CM: 220648894

Người đứng khai ký

hào

Đứng ký ngày 16 tháng 8 năm 1989

TIN ỦY BAN NHÂN DÂN
ỦY VIÊN THỦ KÝ
Phạm Xuân Đức
(Đã ghi ký)

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Vuấy 16 tháng 8 năm 89
LƯU ỦY BAN KÝ TÊN ĐÓNG DẤU
ỦY VIÊN THỦ KÝ



Lê Xuân Hào
Thợ hồ

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 1/73/P3

Số, tên trên: Cau Phôi
Huyện, thị xã: Cau Ranch
Thị trấn phố: Phu Khánh
Tỉnh: Phu Khánh

Bản sao

Số: 424
Quyển: 02

GIẤY KHAI SINH

HỌ VÀ TÊN	<u>Lê Thị Thanh Nhàn</u>	
Ngày tháng năm sinh	<u>02-7-1985</u>	
Nơi sinh	<u>Cau Phôi, Cau Ranch, Phú Khánh</u>	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	M.
Họ tên, tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	<u>Lê Xuân Hải</u> <u>16-4-1950</u>	<u>Phạm Thị Nga</u> <u>16-07-1955</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp Nơi Đ.K.N.K. thường trú	<u>Nông</u> <u>Cau phôi, Cau Ranch</u>	<u>Nông</u> <u>Cau phôi, Cau Ranch</u>
Họ tên, tuổi, nơi Đ.K.N.K. thường trú, số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C. của người đăng khai	<u>Lê Xuân Hải, sinh 16-4-1950</u> <u>Cau phôi, Cau Ranch, Phú Khánh</u> <u>Số giấy CMND: 220648871</u>	

NHẬN TRỤC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 21 tháng 02 năm 1985
TTL U.B.N.D. Phu Khánh ký và đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Đã ký ngày 21 tháng 02 năm 1985
TTL U.B.N.D. Cau Ranch ký và đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Phu Khánh

Cố m Raul, ngày 19-3-1990.

Chị thư kính mến -

Nhân thân thư của chị & những lời chúc lành -
vì tôi buồn đến nỗi vô cùng tôi cũng đã gửi
thư đi tìm bạn bè ở Mỹ nhiều lần, nhưng chẳng
thấy ai trả lời gì cả, ngay cả thư chúng tôi
ODP chúng tôi cũng đã có 2 lần gửi tới số đi
trở lại Sri Neg ở Bangkok và ở Sanfr CA-USA,
nhưng chẳng một lời nào hồi báo cho chúng tôi
cả & có lẽ chết tại biên giới, nhà người bị đắm tàu,
hay nhân thân thư của chị, tôi cảm thấy có
một niềm tin dạt dào nơi đó -

Vậy khi nhân thân thư này, chị cũng như lời
có giúp cho tôi với chị ngày gọi đến tôi
hết và an tâm -

Chúc chị ! Cho tôi xin phép kính lời thăm
và chúc sức khỏe đến quý người và thế đến
quý anh chị em cảm ơn bạn bè rất nhiều...

Kính thư -

Heo Le
Lê Xuân Thảo²



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV# _____

WEWL# _____

I-171 _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA # _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE XUAN HAO
Last Middle First

Current Address: Thon Thong Nhat - Cam Phuoc Dong - Cam Ranh
Khánh Hòa

Date of Birth: 04-16-1950 Place of Birth: Quang Nam

Previous Occupation (before 1975) 1 Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04-30-75 To 07-07-1980
Years: 05 Months: 03 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAN. THI NGA	1955	wife
LE. THI. THIEN TRUC	1975	daughter
LE THI XUAN LY	1981	4
LE THI THANH NHAT	1985	4
LE THI THIEN Y	1989	4

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 3495, ARLINGTON VA 22204-0495
TELEPHONE

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU ĐƠN VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan)

Last (Ten Họ) LÊ Middle (Giữa) XUÂN First (Trước) HẢO

DATE, PLACE OF BIRTH (Ngày, nơi sinh)

16-4-1950, Kê Hả, Tam Kỳ, Quảng Nam

SEX (Nam hay Nữ)

Male (Nam): NAM

Female (Nữ):

MARITAL STATUS (Tình trạng gia đình)

Single (Độc thân):

Married (Có lập gia đình): 1 vợ 4 con

ADDRESS IN VIETNAM (Địa chỉ tại Việt-Nam)

Thôn Thông Nhất, Cam phước đông, Cam Ranh, Khánh Hòa

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không):

Yes (Có) Có No (Không)

If Yes (Nếu có): From (Từ): 30-4-1975 To (Đến): 07-7-1980

PLACE OF RE-EDUCATION (Nơi tái huấn)

Tổng trại 6 Lai Sơn, đến trại 54 Ngã ba đèo A Sò BK

PROFESSION (Nghề nghiệp)

Thợ nề (xây dựng)

EDUCATION IN U.S. (Đã học tại Mỹ):

VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc):

VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ):

Date (năm):

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP):

Yes (Có):

IV Number (Số hồ sơ):

No (Không):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo):

1 vợ, 4 con

(Tên thân nhân theo cùng) Xin ghi họ tên sau với đầy đủ chi tiết:

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN):

Thôn Thông Nhất, Cam phước đông, Cam Ranh, Khánh Hòa

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ):

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ):

Yes (Có):

No (Không):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN):

NAME & SIGNATURE:

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Tên, Chu kỳ, Địa chỉ và Điện thoại của người liên lạc này)

DATE:

Ban phước đông, ngày 20 tháng 11 năm 1989

Month (Tháng)

Day (Ngày)

Year (Năm)

hảo

Lê Xuân Hảo

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) 1

LÊ XUÂN HẢO
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVE	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
Phạm Thị Nga	16-01-1955	vợ
Lê Thị Thiên Cúc	10-9-1975	con
Lê Thị Xuân Ly	01-10-1981	con
Lê Thị Thanh Nhật	02-7-1985	con
Lê Thị Thiên Ý	16-6-1989	con

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION

Give our Soul.

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

· HỒI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ

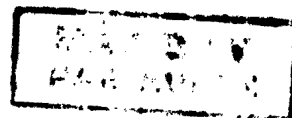
· VIỆT NAM

· P.O. BOX 5435

· Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc
gọi điện thoại số

From: LÊ XÁC HẠO
Thống nhất, Campuchia Đông.
Cam Ranh, Khánh Hòa
VIỆT NAM



TO: KHUẾ MINH THỦ

P.O. BOX 5435, ARLINGTON

VA 22205-0635

APR 06 1990

U.S.A

Người gởi:

U Xuân Hưu²

Thôn Nhứt, Cam phước đông
Cam Ranh, Khánh Hòa
Việt Nam

Trình gởi:

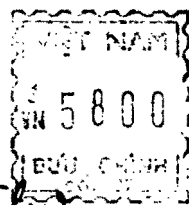
Bố Khúc Minh Tân

Hội gia đình tu nhân chính trị
Việt Nam

P.O Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

USA



BƯU ĐIỆN TỈNH PHÚ KHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 220641 B91

Họ tên: LÊ XUÂN LÃO



Sinh ngày: 16-04-1950

Nguyên quán: Cam Phước.

Cam Ranh - Phú Khánh.

Nơi thường trú: Cam Phước.

Cam Ranh - Phú Khánh.

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

không.

NGÓN TRỎ TRÁI

ĐẠI VẾT NHƯNG HOẶC DI HÌNH

**Nốt ruồi 00cm3, dưới
mày trái.**

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày **06** tháng **06** năm **1984**
KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



3

12/10

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

CHẾ CÁN-CUỘC

Số 03 147914

Họ Tên PHAN-THỊ-NHÀ



Ngày, tháng, năm sinh 16.01.1955

Phụ-Quê, Tỉnh-Thị trấn

Cha Phan - Đại

Mẹ Nguyễn-Thị-Lưu

Địa-chỉ Cam-Phủ, Cam-Ranh

Dấu vết (dòng):

2 sọc thẳng 0,7 xiêng trước
cách 1 sau đuôi mắt phải.

Cao: 1 m

45

Nặng:

36

Kg

Chữ: (dòng sự):

Ngô

Cai - Ranh, ngày 30.7.1970

TUN. TRƯỞNG TY CSQG
Pho-Trưởng-Ty

Lê Ngọc Tô
LÊ-NGOC-TÔ

Ngón trỏ phải

Ngón trỏ trái



BỘ QUỐC-PHÒNG
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HOA
THẺ CĂN-CƯỚC QUÂN-NHÂN

Số : 22/008233



Họ và Tên : LÊ XUÂN HẠO

Cấp bậc : Chuẩn-Ú

Số quân : 70A/703-993

Loại máu : B RH+

DẤU TAY

Sanh ngày : 16.04.1950

Tại : Quảng-Nam

Con của Ông : Lê-Cần

và Bà : Nguyễn-Thị-Lan

KBC. 3317 ngày 14/05/1972

Hải-Quân-Trung-Tá HO-DUY-DUYỀN

Trưởng-Phòng Tổng-Quân-Tr

HẢI QUÂN

Duyên

Nơi được Thẻ này xin chuyển
đến KBC ghi trên. 018862

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CÁN-CUỘC

Số 03 147914

Họ Tên PHAN-THỊ-NHÀ



Nơi, ngày sinh 16.01.1955

Phước, Tỉnh-Tiền

Cha Phan - Đại

Mẹ Nguyễn-Thị-Lưu

Địa chỉ Cam-Phai, Cam-Ranh

Dấu vân tay:

Cao: 1 m

45

2 sọc thẳng 0,7 xiêng trước
cách 1 sau đuôi mắt phải.

Nặng:

36 Kg

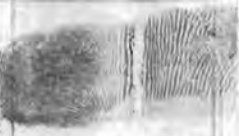
Chức vụ: *Ng*

Nghĩa (bó tay)



Cao-Ranh, ngày 30.7.1970

Nghĩa (bó tay)



TUN. TRƯỞNG TY CSQG
Pho-Trưởng-Ty

Lê Ngọc Tô
LÊ-NGOC-TÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 220296560

Họ tên PHAN THỊ NGÀ



Sinh ngày 16-01-1955

Nguyên quán
Huyện Trà, B-T-Thiên.

Nơi thường trú Cam Phước,
Cam Rong, Phú Khánh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Nốt ruồi 03cm dưới
trước móp trái

NGÓN TRỎ PHẢI

02 năm 1979

ĐOÀN CÔNG AN
PHÒNG G-TY



Đoàn Công An

BỘ QUỐC-PHÒNG
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC QUÂN-NHÂN

Số : 22/008233



Họ và Tên : LÊ XUÂN HẢO

Cấp bậc : Chuẩn-Ú

Số quân : 70A/703.993

Loại máu : B RH+

Mẫu
06.08.66 QD-849

10.66 TTALAP. Q. 2585

DẤU TAY

Sinh ngày : 16.04.1950

Tại : Quảng-Nam

Con của Ông : Lê-Cẩn

và Bà : Nguyễn-Thị-Lan

KBC. 3317 ngày 14/05/72

Hà Quân Trung Tá HO-DUY-DUYỀN

Trưởng Phòng Tổng Quản Trị

HAI QUẢN

Duyên

Nơi được Thủ này xin chuyển
đến KBC ghi trên. 018862

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 220641391

Họ tên: LÊ XUÂN HẢO



Sinh ngày: 16-04-1950

Nguyên quán: Cam Phước,

Cam Ranh - Phú Khánh.

Nơi thường trú: Cam Phước,

Cam Ranh - Phú Khánh.

Dân tộc: **kinh**

Tôn giáo: **không.**

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

ĐẠO VỆ MIỆNG HOẶC DỊ HÌNH

**Nốt ruồi c0em3, dưới
mép trái.**

Ngày **06** tháng **06** năm **1984**

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



3

Handwritten signature

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 22028560

Họ tên: PHẠM THỊ NGÀ

Sinh ngày: 16-01-1955

Nguyên quán: Hương Trà, B-T-Thiên,

Nơi thường trú: Cam Phước,
Cam Ranh, Phú Khánh.



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi ở 3cm dưới
trước mép trái

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN THUMB PHẢI





Lê Xuân Hào²

Phạm Thị Nga

Lê Thị
Thiên Trúc

Lê Thị
Thiên Ly

Lê Thị
Thánh Nhật

CONTROL

☒ Card
☒ Doc. Request; Form 3/2/98
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date
☐ Membership; Letter